

**HÀNH TRÌNH XUYỀN KINH THÁNH
JOURNEY THROUGH THE BIBLE**

#039 (24-02-2018)

II Sử Ký 14-23 (II Chronicles 13-23)

7. Ở đâu chép, “Đức Chúa Trời có quyền giúp cho thắng và cũng có quyền làm cho sa bại?”

Where is it written, “God has the power to help or to overthrow”?

8. Thành nào được mệnh danh là thành cây chà là?

Which city was also known as the City of Palms?

9. Vua nào trong suốt triều đại mình không hề vào đền thờ của Đức Giêhôva và dân sự cứ tiếp tục sống luông tuông?

Which king did not enter the temple of the LORD all through his reign and the people continue their corrupt practices?

10. Tại sao vua Amixia giết những đầy tớ đã giết cha mình mà lại không giết luôn con cái họ?

Why did Amaziah execute the officials who had murdered his father but did not kill their son also?

11. Người nào “tìm kiếm [Chúa] bao lâu, thì Đức Chúa Trời khiến cho người đặng may mắn bấy lâu”?

Who “as long as he sought the LORD, God gave him success”?

12. Trọn đời thầy tế lễ nào mà, “người ta hằng dâng của lễ thiêu tại đền của Đức Giêhôva luôn luôn”?

As long as which priest lives that, “burnt offerings were presented continually in the temple of the LORD”?

Câu gốc tuần trước:

Họ-Tên: _____

1. Ai nói câu, “Trừ ra Chúa chẳng có ai giúp đỡ người yếu thắng được người mạnh”?

Who has said, “There is no one like You to help the powerless against the mighty”?

2. Người nào “vui lòng dâng mình cho Đức Giêhôva”?

Who “volunteered himself for the service of the LORD”?

3. Ai nói câu, “Vì trận giặc này chẳng phải của các người đâu, bèn là của Đức Chúa Trời”?

Who has said, “For the battle is not yours, but God’s”?

4. Ở đâu chép, “Hễ sự gì Đức Chúa Trời ta sẽ phán dặn, thì ta sẽ nói cho”?

Where is it written, “I can tell him only what my God says”?

5. Người nào ở ác đến nỗi lúc qua đời chẳng ai thương tiếc?

Who was so wicked that when he passed away, no one regrets that he died?

6. Vua nào “trong cơn bệnh người không tìm kiếm Đức Giêhôva, nhưng tìm kiếm thầy thuốc”?

Which king “even in his illness he did not seek help from the LORD, but only from the physicians”?

7. Ở đâu chép, “Vậy bây giờ, phải kính sợ Đức Giêhôva, khá cẩn thận mà làm; vì Giêhôva Đức Chúa Trời của chúng ta, chẳng trái phép công bình, chẳng thiên vị người, chẳng nhận hối lộ”?

Where is it written, “Now let the fear of the LORD be upon you. Judge

carefully, for with the LORD our God there is no injustice or partiality or bribery”?”?

8. Người nào vì muốn trả thù cho con mình mà muốn “diệt cả dòng giống vua Giuda”?

Who want to revengr her son’s death by destroying “the whole royol family of the house of Judah”?

9. Dưới triều vua nào mà “hễ ai không tìm kiếm Giêhôva Đức Chúa Trời của Ysoraên, thì sẽ bị xử tử”?

Under whose reign that anyone “who would not seek the LORD, the God of Israel, were to be put to death”?

10. Thầy tế lễ Giêhôgiada dùng lực lượng đặc biệt nào để bảo vệ chung quanh vua Giôách và “theo hầu vua khi người đi ra đi vào”?

Which special force was used by the priest Jehoiada to be king Joash’s bodyguard and “stay close to the king whenever he goes”?

11. Ai nói câu, “Hãy dàn ra, đứng yên lặng mà xem thấy sự giải cứu của Đức Giêhôva ở cùng các ngươi”?

Who has said, “Take up your position, stand firm and see the deliverance the LORD will give you”?

12. Ở đâu chép, “Các ngươi khá làm việc cách can đảm, và Đức Giêhôva sẽ ở cùng người thiện”?

Where is it written, “Act with courage, and may the LORD be with those who do well”?

Câu gốc tuần trước:

**HÀNH TRÌNH XUYỀN KINH THÁNH
JOURNEY THROUGH THE BIBLE**

#040 (03-03-2018)

II Sử Ký 24-33 (II Chronicles 24-33)

Họ-Tên: _____

1. Ai nói câu, “Từ khi dân sự khởi đem lễ vật vào trong đền thờ Đức Giêhôva, thì chúng tôi có ăn được đủ, và còn dư lại nhiều, vì Đức Giêhôva ban phước cho dân sự Ngài”?

Who has said, “Since the people began to bring their contributions to the temple of the LORD, we have had enough to eat and plenty to spare, because the LORD has bless His people”?

2. Vua nào quyến dụ dân sự “đến nỗi chúng làm điều ác hơn các dân tộc mà Đức Giêhôva đã hủy diệt khỏi trước mặt dân Ysoraên”?

Which king let the people astray, so that “they did more evil than the nations the LORD has destroyed before the Israelites”?

3. Ở đâu chép, “có một Đấng ở cùng chúng ta thắng hơn kẻ ở với họ”?

Where is it written, “There is a grater power with us than with him”?

4. Vua nào “thích việc canh nông”?

Which king “loved the soil”?”?

5. Lễ nào được tổ chức một cách trọng thể vui mừng trong thời vua Êxêchia cho đến nỗi “từ đời Salômôn...tại Giêrusalem chẳng có sự gì như vậy”?

Which festival was joyfully celebrated in Hezekiah’s reign that “since the days of Solomon...nothing like this in Jerusalem”?

6. Ở đâu chép, “Bây giờ khá dọn mình ra thánh sách, cùng cất những điều dơ dáy khỏi nơi đền thánh đi”?

Where is it written, “Consecrate yourselves now and consecrate the temple of the LORD, the God of your fathers. Remove all defilement from the sanctuary”?